

Số: 898 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-BGTVT ngày 10/3/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải (có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này bãi bỏ:

- 09 TTHC lĩnh vực đường bộ được công bố tại Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về

việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên;

- 01 TTHC lĩnh vực đường bộ được công bố tại Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giao thông vận tải áp dụng giải quyết tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- 10 TTHC lĩnh vực đường bộ tại Mục 1, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 3980/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Giao thông vận tải thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

(có Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VP Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh: đ/c Tôn;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.ngttrang.03/2020



Vũ Hồng Bắc

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THÁI NGUYÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 893 /QĐ-UBND
ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh thì Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên. <i>Địa chỉ:</i> Số 350 đường Hoàng Văn Thụ, P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không có	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

2	Đăng ký khai thác tuyến	<p>- Áp dụng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2021:</p> <p>- Đối với tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh: Trong thời hạn tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ ban hành Thông báo đăng ký khai thác tuyến thành công (bằng văn bản) gửi doanh nghiệp, hợp tác xã, Sở Giao thông vận tải đầu tuyến bên kia, bến xe hai đầu tuyến để phối hợp quản lý;</p> <p>- Đối với tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh: Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 350 đường Hoàng Văn Thụ, P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không có	<p>- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.</p>
---	-------------------------	---	---	----------	--

	<p>theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ ban hành Thông báo đăng ký khai thác tuyến thành công (bằng văn bản) gửi doanh nghiệp, hợp tác xã, bến xe hai đầu tuyến để phối hợp quản lý.</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2021:</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ ban hành Thông báo đăng ký khai thác tuyến thành công (bằng văn bản) và trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến gửi doanh nghiệp, hợp tác xã,</p>			
--	--	--	--	--

		<p>Sở Giao thông vận tải đầu tuyến bên kia (đối với tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh), bến xe hai đầu tuyến để phối hợp quản lý.</p> <p>Trường hợp có nhiều hồ sơ cùng đăng ký trùng tuyến và trùng giờ xuất bến, Sở Giao thông vận tải xử lý hồ sơ theo thứ tự thời gian nộp hồ sơ của doanh nghiệp, hợp tác xã trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến, đơn vị nộp trước được kiểm tra, xử lý trước.</p>			
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi,	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép kinh doanh vận tải	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên. <i>Địa chỉ:</i> Số 350 đường Hoàng Văn Thụ, P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên,	Không có	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

	bị tước quyền sử dụng	bằng xe ô tô theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh thì Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.	tỉnh Thái Nguyên		
4	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh thì Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên. <i>Địa chỉ:</i> Số 350 đường Hoàng Văn Thụ, P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không có	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

		công trực tuyến và nêu rõ lý do.			
5	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (<i>kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải</i>).	<p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho các xe theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản hoặc trả lời thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.</p> <p>- Sở Giao thông vận tải cấp kiểm tra thông tin về tình trạng của phương tiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải và hệ thống dữ liệu giám sát hành trình của</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên. <i>Địa chỉ: Số 350 đường Hoàng Văn Thụ, P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</i>	Không có	<p>- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.</p>

	<p>Tổng cục Đường bộ Việt Nam để thực hiện theo các trường hợp sau:</p> <p>+ Trường hợp phương tiện chưa có trên hệ thống thì thực hiện cấp phù hiệu;</p> <p>+ Trường hợp phương tiện đã có trên hệ thống, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ thực hiện gửi thông tin qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở Giao thông vận tải đang quản lý phương tiện để đề nghị xác nhận và gỡ bỏ phương tiện khỏi hệ thống. Trong thời gian 02 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải nhận được đề nghị phải trả lời, trường hợp không đồng ý</p>			
--	--	--	--	--

		gỡ thông tin của phương tiện phải nêu rõ lý do. Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ thực hiện cấp phù hiệu, biển hiệu sau khi phương tiện được gỡ bỏ khỏi hệ thống.			
6	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (<i>kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải</i>).	<p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho các xe theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản hoặc trả lời thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.</p> <p>- Sở Giao thông vận tải cấp kiểm tra thông tin về tình</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên. <i>Địa chỉ:</i> Số 350 đường Hoàng Văn Thụ, P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không có	<p>- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.</p>

		<p>trạng của phương tiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải và hệ thống dữ liệu giám sát hành trình của Tổng cục Đường bộ Việt Nam để thực hiện theo các trường hợp sau:</p> <p>+ Trường hợp phương tiện chưa có trên hệ thống thì thực hiện cấp phù hiệu;</p> <p>+ Trường hợp phương tiện đã có trên hệ thống, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ thực hiện gửi thông tin qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở Giao thông vận tải đang quản lý phương tiện đề đề nghị xác nhận và gỡ bỏ phương</p>			
--	--	--	--	--	--

		<p>tiện khỏi hệ thống. Trong thời gian 02 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải nhận được đề nghị phải trả lời, trường hợp không đồng ý gỡ thông tin của phương tiện phải nêu rõ lý do. Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ thực hiện cấp phù hiệu, biển hiệu sau khi phương tiện được gỡ bỏ khỏi hệ thống.</p>			
--	--	--	--	--	--

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 893/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. Danh mục TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên

STT	Số hồ sơ TTHC trên CSDLQG	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC
Lĩnh vực Đường bộ			
1	1.000703.000.00.00.H55	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
2	1.000309.000.00.00.H55	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
3	1.002225.000.00.00.H55	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
4	1.000613.000.00.00.H55	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều

		đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
5	1.000629.000.00.00.H55	Cấp phù hiệu xe trung chuyên	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
6	1.000620.000.00.00.H55	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
7	1.000637.000.00.00.H55	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyên	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
8	1.002194.000.00.00.H55	Cấp phù hiệu xe nội bộ	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

9	1.002098.000.00.00.H55	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
---	------------------------	----------------------------	--

II. Danh mục TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 8/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giao thông vận tải áp dụng giải quyết tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

STT	Số hồ sơ TTHC trên CSDLQG	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC
Lĩnh vực Đường bộ			
1	1.001095.000.00.00.H55	Đăng ký khai thác tuyến	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

III. Danh mục TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định số 3980/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Giao thông vận tải thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
2	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép

4	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt
5	Cấp phù hiệu xe trung chuyển
6	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt
6	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển
7	Cấp phù hiệu xe nội bộ
8	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ
9	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
10	Đăng ký khai thác tuyến